

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

KẾ HOẠCH THI
Cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản
Khoá thi ngày 29/9/2024

I. Thời gian thi: Ngày 29/9/2024

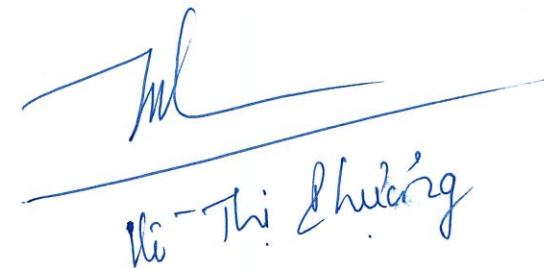
II. Địa điểm thi: Giảng đường 7, Trường Đại học Tây Nguyên

III. Lịch thi chi tiết:

- Tổng số học viên dự thi: 91 thí sinh
- Số lượng phòng thi: 4 Phòng
- Ban coi thi và thí sinh có mặt tại phòng thi: Chiều 13h30'

TT	Ngày thi	Buổi thi	Thời gian thi và môn thi	Số báo danh: Phòng thi	Phòng thi
1	29/9/2024	Chiều	14h00' - 15h30' thi Thực hành (90 phút) 15h40' - 16h10' thi Lý thuyết (30 phút)	Từ SBD T1 đến SBD T26: Phòng 7.3.20	P1
				Từ SBD T27 đến SBD T51: Phòng 7.3.21	P2
				Từ SBD T52 đến SBD T71: Phòng 7.3.23	P3
				Từ SBD T72 đến SBD T91: Phòng 7.3.24	P4

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 9 năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Vi - Thị Hương

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số A.8../QĐ-TNU-LIC ngày 25 tháng 9 năm 2024
của Chủ tịch hội đồng thi)

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	T001	21701046	Đỗ Phương	Anh	04/08/2003	Đắk Lắk	
2	T002	19403001	Thái Hoàng	Anh	10/02/2001	Đắk Lắk	
3	T003	21701003	Văn Thị Ngọc	Bích	04/04/2003	Đắk Lắk	
4	T004	19307296	H Giô Na	Byă	21/03/2000	Đắk Lắk	
5	T005	21903002	Nguyễn Kim	Chi	21/07/2003	Đắk Lắk	
6	T006	21701050	Vũ Trần Kim	Chi	25/07/2003	Đắk Lắk	
7	T007	19307297	H' Oanh	Du	26/11/2000	Đắk Lắk	
8	T008	21402219	Đinh Thị Thùy	Duyên	24/09/2003	Đắk Lắk	
9	T009	19307299	Siu H'	Dương	21/07/1998	Gia Lai	
10	T010	22604003	Ngô Văn Tiến	Đạt	16/07/2004	Đắk Lắk	
11	T011	21701052	H' Diệu	Êban	22/04/2000	Đắk Lắk	
12	T012	21701053	H' Phương Hoa	Êban	05/12/2003	Đắk Lắk	
13	T013	17605003	Y Priu	Êban	08/09/1998	Đắk Lắk	
14	T014	19307056	Trần Thị	Hà	17/01/2001	Bình Phước	
15	T015	19307052	Rmah	Hali	16/03/2001	Gia Lai	
16	T016	20307069	Lương Sỹ	Hạnh	14/02/2001	Ninh Thuận	
17	T017	20307070	Cao Thị Thúy	Hằng	19/01/2002	Đắk Lắk	
18	T018	21402228	Trần Nữ Thanh	Hằng	13/09/2003	Đắk Lắk	
19	T019	22406015	Cao Gia	Hân	26/05/2004	Đắk Lắk	
20	T020	20303003	Đỗ Hải	Hiền	04/11/1998	Thái Bình	
21	T021	21402052	Võ Thị Thu	Hiền	18/08/2003	Đắk Lắk	
22	T022	21403204	Vũ Nguyễn Thúy	Hiền	14/12/2003	Đắk Lắk	
23	T023	20307076	Vũ Hữu Hoàng	Hiếu	24/11/2002	Bình Phước	
24	T024	20307083	Đặng Thị Thanh	Hóa	26/07/2002	Ninh Thuận	
25	T025	21402234	Võ Thị Thu	Hòa	18/08/2003	Đắk Lắk	
26	T026	19307302	Nông Xuân	Hoài	18/12/2000	Đắk Lắk	
27	T027		Dương Thiên	Hoàng	23/09/2000	Đắk Lắk	
28	T028	17303015	Nguyễn	Hoàng	17/01/1999	Đắk Lắk	
29	T029	20307082	Nguyễn Đức	Hoàng	07/09/2002	Đắk Lắk	
30	T030	17406029	Nguyễn Minh	Hoàng	17/02/1999	Đắk Lắk	
31	T031	20307086	Đỗ Thị Khánh	Hồng	23/02/2002	Lâm Đồng	
32	T032	21701011	Phạm Thị Minh	Hồng	24/01/2003	Gia Lai	
33	T033	21402064	Đỗ Văn	Hùng	05/08/2003	Đắk Lắk	
34	T034	20307095	Mã Phi	Hùng	14/05/2002	Ninh Thuận	
35	T035	21302036	Lê Thái	Huy	17/03/2001	Đắk Lắk	
36	T036	21402239	H Phúc	Ja	16/05/2002	Đắk Lắk	
37	T037	19307306	Ksor	Khang	18/02/1999	Phú Yên	
38	T038	21302012	Phạm Văn Đăng	Khoa	13/12/2003	Đắk Nông	
39	T039	20307108	Lư Nữ Mai	Khuê	27/12/2002	Bình Thuận	
40	T040	22406021	H Khuê Buôn	Krông	31/01/2004	Đắk Lắk	
41	T041	20413030	Nguyễn Thị Hoa Phong	Lan	02/08/2002	Lâm Đồng	
42	T042	20307122	Nguyễn Thùy	Linh	28/11/2002	Đắk Lắk	
43	T043	21402243	Trần Thị	Loan	10/05/2002	Đắk Lắk	
44	T044	20307124	Đoàn Võ Việt	Long	28/12/2002	Phú Yên	
45	T045		Trần Đại	Lợi	02/02/1982	Hà Nam	
46	T046	20307130	Đoàn Vũ Minh	Lý	25/09/2002	Kon Tum	
47	T047	21402247	Hoàng Thị Cẩm	Ly	04/12/2003	Đắk Lắk	
48	T048	21403069	Hoàng Ngọc	Mai	25/06/2002	Đắk Lắk	
49	T049	20307136	Nguyễn Văn	Minh	19/06/2002	Phú Yên	

HỌC
TRUNG TÂM
ĐẠI NGŨ T
ÔNG ĐÀ
Y NGU

Handwritten signature

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
50	T050	21402251	H Rin	Miô	12/01/2003	Đắk Lắk	
51	T051	20307140	Lê Cẩm	Na	30/06/2002	Bình Định	
52	T052	20307143	Phan Huỳnh Vi	Na	26/01/2002	Gia Lai	
53	T053	19307317	Đinh Thị Kim	Ngân	12/09/2000	Quảng Ngãi	
54	T054	21402257	Phan Kim	Ngân	06/11/2003	Đắk Lắk	
55	T055	21701061	Hà Thanh Bảo	Ngọc	13/02/2003	Đắk Lắk	
56	T056	21701062	Chu Phúc Minh	Nguyệt	16/01/2003	Đắk Lắk	
57	T057	21403094	Lê Thị Ánh	Nguyệt	24/10/2001	Đắk Lắk	
58	T058	18305067	Phạm Hoàng	Nhân	09/01/2000	Đắk Lắk	
59	T059	19601033	Hoàng Minh	Nhật	14/07/2001	Nam Định	
60	T060	21406086	Dương Bảo	Ni	01/09/2003	Đắk Lắk	
61	T061	21903037	H Suzi	Niê Kdã	03/11/2003	Đắk Lắk	
62	T062	21402133	Lý Xuân	Phụng	26/01/2003	Đắk Lắk	
63	T063	21701069	Lê Thị Như	Quỳnh	28/03/2003	Thanh Hóa	
64	T064	22402099	Nguyễn Thị	Quỳnh	09/10/2004	Thanh Hóa	
65	T065	20307182	Lê Tuấn	Tài	10/08/2002	Đắk Nông	
66	T066	21403130	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	13/02/2003	Đắk Lắk	
67	T067	20307183	Phạm Thị Ngọc	Tâm	06/12/2002	Kon Tum	
68	T068	20307184	Thái Duy	Tân	19/10/2002	Bình Định	
69	T069	21402146	Trần Minh	Thái	31/07/2003	Đắk Lắk	
70	T070		Lý Thị Thu	Thảo	11/12/1995	Đắk Lắk	
71	T071	21701029	Nguyễn Phương	Thảo	06/07/2003	Đắk Lắk	
72	T072	21403263	Trịnh Thị Phương	Thảo	29/03/2003	Đắk Lắk	
73	T073	21701035	Ngô Trần Minh	Thư	23/02/2003	Đắk Lắk	
74	T074	19307335	Bá Hoài	Thương	27/04/2000	Ninh Thuận	
75	T075	20307207	Lê Công	Thương	23/06/2002	Kon Tum	
76	T076	21402293	Lê Thị Thủy	Tiên	14/05/2003	Quảng Trị	
77	T077	21701078	H. Nghin Pang	Ting	08/09/2002	Đắk Lắk	
78	T078	19307337	Trượng Lưu	Tòa	22/01/2000	Ninh Thuận	
79	T079	21701080	Mai Thị Thu	Trang	10/01/2003	Đắk Lắk	
80	T080	20403277	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	08/12/2002	Đắk Lắk	
81	T081		Võ Nguyên Bảo	Trâm	13/10/2001	Đắk Lắk	
82	T082	21313033	Nguyễn Ngô Khánh	Trinh	31/12/2003	Thừa Thiên Huế	
83	T083	21313034	Đinh Công	Trung	30/11/2002	Đắk Lắk	
84	T084	20404054	Lê Nguyễn Cẩm	Tú	27/09/2002	Đắk Nông	
85	T085	20307227	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	29/11/2002	Kon Tum	
86	T086	20411032	Võ Thị Mỹ	Tuyết	27/06/2002	Đắk Lắk	
87	T087	21701082	Nguyễn Thanh	Uyên	10/01/2003	Đắk Lắk	
88	T088	21701083	Nguyễn Trần Hoàng	Uyên	16/10/2002	Đắk Lắk	
89	T089	20305248	Biện Thành	Vinh	10/10/2002	Đắk Nông	
90	T090	19307342	Lưu Nhật Khánh	Vy	28/09/2000	Ninh Thuận	
91	T091	21901099	Rơ Châm	Yến	02/05/2002	Gia Lai	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 91

Handwritten signature